

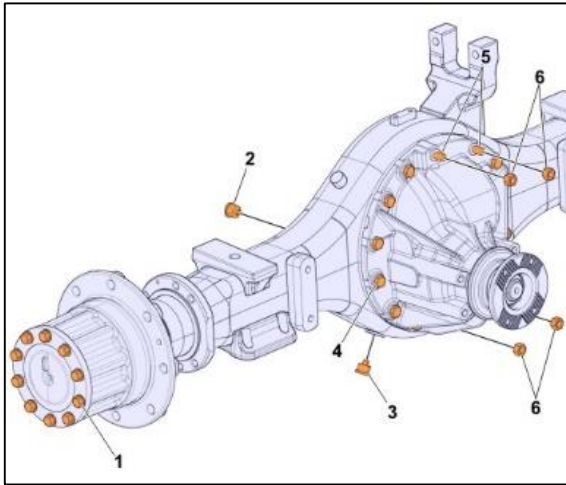
**Cầu sau**

Ký hiệu biến thể	Mô tả biến thể
RSS0918	Solo axle single reduction 9.5T, GCW 18.0T

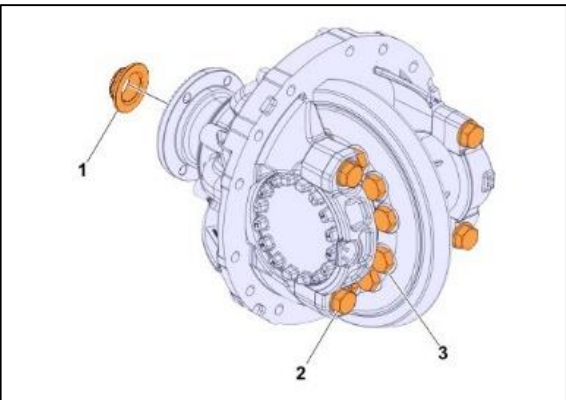
**Thông số kỹ thuật**

<b>Kết hợp đường truyền động</b>		
Khối lượng toàn bộ kết hợp	10.4-14 tấn	
Động cơ	MDE5	
Hộp số	ST1006	AL256
Trục các đăng	C2040	
Đầu bộ truyền động	DANA S140	
Tỷ số truyền cầu	3.31, 3.58, 3.91, 4.56, 5.29	4.56, 5.57, 6.50
Mặt bích	Răng chéo	

Bộ vi sai, vòng bi bánh răng cùi thom, tải đặt trước	3.9–4.8 Nm
Bộ vi sai, bánh răng vành chậu, khe hở	0.15–0.46 mm
Bộ vi sai, bánh răng vành chậu, khe hở hướng tâm	≤0.25 mm
Bộ vi sai, bánh răng vành chậu, khe hở hướng trục	≤0.25 mm

**Lực siết**

1	Vít mặt bích	157 ± 9 Nm
2	Nút bít chìm nhót	80 ± 20 Nm
3	Nút bít xả nhót	80 ± 20 Nm
4	Vỏ bộ vi sai, vít	175 ± 18 Nm
5	Vỏ bộ vi sai, vít cây	75 ± 5 Nm
6	Vỏ bộ vi sai, đai ốc	175 ± 18 Nm



<b>Vỏ bộ vi sai</b>		
1	Bộ vi sai, mặt bích kép, đai ốc	848–1410 Nm
2	Bộ vi sai, bánh răng vành chậu, vít	Trình tự siết: 1-12, 589–630 Nm
3	Bộ vi sai, nắp đậy ô trục, vít	475–580 Nm